

Số: 523/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 3 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện ảnh và lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban*

*hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện ảnh thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 49/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 02 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02 (Hai)** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh và lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long đã được công bố tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết Phụ lục I kèm theo*).

**Điều 2.** Phê duyệt **02 (Hai)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này (*chi tiết Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập danh sách tài khoản của công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này, trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thiết lập cấu hình điện tử.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là **10 ngày làm việc**, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC, P. VH-XH;
- Lưu: VT, 1.12.31.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Quyên Thanh**

**Phụ lục I**

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh và lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**  
(Kèm theo Quyết định số: 523/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG<sup>1</sup>**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Phê duyệt quy trình nội bộ
<b>I. Lĩnh vực Điện ảnh</b>							
1	1.011454.000.00.00.H61	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh năm 2022, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	Không	- Luật Điện ảnh ngày 15/6/2022; - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh.	Chi tiết tại Phụ lục II

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

			<p>dung, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh 2022, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.</p>				
<b>II. Lĩnh vực Văn hóa</b>							
1	1.003784.000.00.00.H61	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày.</p>	<p>- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>).</p>	Không	<p>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số</p>	Chi tiết tại Phụ lục II

		lịch <sup>2</sup>				<p>07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn</p>
--	--	-------------------	--	--	--	--

<sup>2</sup> bãi bỏ “Phim để phát hành, phổ biến theo quy định của pháp luật do Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương nhập khẩu”

						<p>Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;</p> <p>- <i>Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh.</i></p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>).

- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu quy định.

- Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh 2022, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

- Trường hợp thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đề nghị cấp lại Giấy phép phân loại phim theo quy định tại Điều 27 của Luật Điện ảnh 2022.

- Trường hợp thay đổi tên phim mà không thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy phép phân loại phim.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

#### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.3.2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu quy định;

b) Bản sao văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;

c) Bản phim hoàn chỉnh;

d) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

#### 1.4. Thời hạn giải quyết:



- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh năm 2022, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép;

- Trường hợp hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh 2022, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long.

**1.7. Kết quả thực hiện TTHC:** *Giấy phép phân loại phim.*

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định.*

**1.10. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Điện ảnh ngày 15/6/2022.

- *Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh.*

*\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

**TÊN TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ <sup>(1)</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

Kính gửi: Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/  
Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tại địa phương

Tổ chức/cá nhân đề nghị: .....

Số chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (*đối với tổ chức*):  
.....

Số căn cước công dân (*đối với cá nhân*) : .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

Tên phim đề nghị cấp Giấy phép: .....

Tên phim tiếng Việt <sup>(2)</sup>: .....

Tên phim Tiếng Anh (*nếu có*): .....

Tên phim gốc (*nếu có*): .....

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác*):.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất: .....

Tổ chức/cá nhân phát hành: .....

Chủ sở hữu phim: .....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(3)</sup>: .....

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(4)</sup>:.....

Nước sản xuất: ..... Năm sản xuất: .....

Biên kịch: .....

Đạo diễn: .....

Chất liệu phim: .....

Thời lượng (*tính bằng phút*): .....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*): .....Ngôn ngữ: .....

Tóm tắt nội dung <sup>(5)</sup>: .....

Hình thức phổ biến <sup>(6)</sup>:

Rạp Truyền hình Địa điểm công cộng Không gian mạng 

Hình thức khác :..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị)  
cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim;
2. Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

### **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) <sup>(7)</sup>

(1) Cá nhân không điền mục này.

(2), (3), (4) Đối với phim nhập khẩu.

(5) Không quá 120-150 từ.

(6) Có thể lựa chọn một hoặc nhiều hình thức.

(7) Tổ chức: Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên; Cá nhân: Ký, ghi rõ họ tên.

**TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPPLP ....., ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Thông tư số .....<sup>(1)</sup>*

*Căn cứ Quyết định số .....<sup>(2)</sup>*

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim  
ngày.....tháng.....năm.....;*

*Theo đề nghị của .....<sup>(3)</sup>*

**CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

Tên phim tiếng Việt: .....

Tên phim tiếng Anh (nếu có) .....

Tên phim gốc<sup>(4)</sup> : .....

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác*) :.....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị .....

Tổ chức, cá nhân sản xuất:.....

Tổ chức, cá nhân phát hành: .....

Chủ sở hữu phim: .....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam<sup>(5)</sup>: .....

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam<sup>(6)</sup>:.....

Thời hạn của Giấy phép<sup>(7)</sup> :.....

Thời hạn lưu chiếu phim<sup>(8)</sup>: .....

Nước sản xuất: ..... Năm sản xuất: .....

Biên kịch: .....

Đạo diễn: .....

Chất liệu phim: .....

Thời lượng (*tính bằng phút*): .....

Màu sắc (màu hoặc đen trắng): ..... Ngôn ngữ: .....

Hình thức phổ biến: .....

Do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép: .....

Tóm tắt nội dung: .....

Mức phân loại phim: .....

Lý do (đối với phim Loại C): .....

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim<sup>(9)</sup>.
- Không được phép phổ biến với phim phân loại C.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

*(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và hướng dẫn thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim.*

*(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.*

*(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.*

*(4), (5), (6), (7), (8) Đối với phim nhập khẩu.*

*(9) Đối với Loại P, T18, T16, T13, K.*

## **2. Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu văn hóa phẩm trong các trường hợp: Văn hóa phẩm để phục vụ công việc của cá nhân, tổ chức tại địa phương; Văn hóa phẩm là quà biếu, tặng có giá trị vượt quá tiêu chuẩn miễn thuế theo quy định của pháp luật; Văn hóa phẩm để tham gia triển lãm, tham dự các cuộc thi, liên hoan; lưu hành, phổ biến tại địa phương; Văn hóa phẩm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cấp giấy phép; Di vật, cổ vật của cá nhân, tổ chức tại địa phương; Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>).

- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### 2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (mẫu đơn số 03 ký hiệu BM.NK).

b) Giấy chứng nhận bản quyền tác giả; hợp đồng; giấy ủy quyền; chứng nhận hoặc cam kết sở hữu hợp pháp đối với di vật, cổ vật;

c) Bản sao vận đơn hoặc giấy báo nhận hàng (nếu có).

#### 2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân, tổ chức.

**2.6. Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**2.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (mẫu đơn số 03 ký hiệu BM.NK ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh).

**2.10. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;

- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;

- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;

- *Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh.*

*\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mẫu số 03

BM.NK

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
(nếu là cơ quan, tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu .....

.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Đề nghị .....(tên cơ quan cấp phép) cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm dưới đây:

Loại văn hóa phẩm: .....

Số lượng: .....

Nội dung văn hóa phẩm: .....

Gửi từ: .....

Đến: .....

Mục đích sử dụng: .....

Chúng tôi cam kết sở hữu hợp pháp đối với văn hóa phẩm nhập khẩu và xin cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép nhập khẩu, quản lý, sử dụng văn hóa phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật./.

**Người đề nghị cấp phép**  
(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên, ghi chức vụ và đóng dấu)



**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số 523/QĐ- UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

**I. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH**

**1. Tên TTHC: Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim**  
(Mã TTHC: 1.011454.000.00.00.H61)

- **Trường hợp 1:** Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian giải quyết TTHC</b>
Bước 1	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý văn hóa và Gia đình (QLVH&GD) tiếp nhận, kiểm tra xử lý hồ sơ và trình lên lãnh đạo Phòng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	06 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng QLVH&GD xem xét, trình lãnh đạo Sở kết quả xử lý.		02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.		01 ngày
Bước 5	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã Hội xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng.	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày
Bước 6	Lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã Hội kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.		01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết, chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC.		01 ngày

Bước 8	Công chức TTPVHCC trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, trong đó:</b> - 01 ngày giải quyết tại TTPVHCC; - 09 ngày giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - 05 ngày giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh.			<b>15 ngày</b>

- **Trường hợp 2:** Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh 2022, trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết TTHC
Bước 1	Công chức TTPVHCC hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng QLVH&GD tiếp nhận, kiểm tra xử lý hồ sơ và trình lên lãnh đạo Phòng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	06 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng QLVH&GD xem xét, trình lãnh đạo Sở kết quả xử lý.		02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.		01 ngày
Bước 5	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã Hội xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng.	Ủy ban nhân dân tỉnh	3 ngày
Bước 6	Lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã Hội kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.		01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết, chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC.		01 ngày

Bước 8	Công chức TTPVHCC trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, trong đó:</b> - 01 ngày giải quyết tại TTPVHCC; - 09 ngày giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - 05 ngày giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh.			<b>15 ngày</b>

- **Trường hợp 3:** Trường hợp hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh 2022, **10 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết TTHC
Bước 1	Công chức TTPVHCC hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng QLVH&GD tiếp nhận, kiểm tra xử lý hồ sơ và trình lên Lãnh đạo phòng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng QLVH&GD xem xét, trình Lãnh đạo Sở kết quả xử lý.		1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.		0,5 ngày
Bước 5	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã Hội xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng.	Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày
Bước 6	Lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã Hội kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.		0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giải quyết, chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC.		0,5 ngày

Bước 8	Công chức TTPVHCC trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, trong đó:</b> - 01 ngày giải quyết tại TTPVHCC; - 06 ngày giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - 03 ngày giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh.			<b>10 ngày</b>

## II. LĨNH VỰC VĂN HÓA

### 1. Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Mã TTHC: 1.003784.000.00.00.H61)

- **Trường hợp 1:** Trong thời hạn **02 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết TTHC
Bước 1	Công chức TTPVHCC hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý.	Trung tâm PVHCC	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên phòng QLVH&GD tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo Phòng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	04 giờ
Bước 3	Lãnh đạo Phòng QLVH&GD xem xét, trình lãnh đạo Sở kết quả xử lý.		04 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến TTPVHCC.		04 giờ
Bước 5	Công chức TTPVHCC trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.	Trung tâm PVHCC	02 giờ
<b>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, trong đó:</b> - 04 giờ giải quyết tại TTPVHCC; - 12 giờ giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			<b>16 giờ (02 ngày làm việc)</b>

- **Trường hợp 2:** Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá **12 ngày**.

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày)</b>
Bước 1	Công chức TTPVHCC hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng QLVH&GD tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo Phòng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng QLVH&GD xem xét, trình lãnh đạo Sở kết quả xử lý.		3,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở ký duyệt, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến TTPVHCC.		01 ngày
Bước 5	Công chức TTPVHCC trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.	Trung tâm PVHCC	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, trong đó:</b>			<b>12 ngày</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 ngày giải quyết tại TTPVHCC;</li> <li>- 11 ngày giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> </ul>			